

Nhà Tây Sơn

Triều Tây Sơn tồn tại được 25 năm (1778-1802), trải qua 3 đời vua, bao gồm:

- Thái đức Hoàng đế (1778-1793)
- Quang Trung Hoàng đế - Nguyễn Huệ (1789-1792)
- Cảnh Thịnh Hoàng đế (1793 - 1802)

♦ Thái đức Hoàng đế (1778-1793):

Niên hiệu: Thái Đức.

Tổ tiên anh em Tây Sơn vốn là người họ Hồ ở huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Khoảng những năm 1653-1657 quân Nguyễn đánh ra Đàng Ngoài, chiếm được 7 huyện của trấn Nghệ An, khi rút về Nam họ đem theo rất nhiều dân ở các huyện trên vào sinh sống ở các vùng đất mới phía nam để khẩn hoang. Ông tổ của Tây Sơn cũng bị quân Nguyễn bắt và giam tại ấp Tây Sơn Nhất (nay là thôn An Khê, phủ Hoài Nhân, tỉnh Bình Định). Từ đó họ đổi sang họ Nguyễn.

Đến đời Nguyễn Phi Phúc lại dời sang Kiên Thành, huyện Tuy Viễn (Tuy Phước, Bình Định). Ông Nguyễn Phi Phúc lấy bà Nguyễn Thị Đồng sinh được 3 người con trai: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ. Gia đình ông làm nghề buôn trà, cuộc sống cũng khá giả.

Anh em Nguyễn Nhạc đều được đi học và có thời gian đã theo học thầy giáo Hiến. Giáo Hiến nguyên là môn khách của Trương Văn Hạnh, ngoại hữu dưới thời Nguyễn Phúc Thuần (1765-1777). Sau vì Hạnh bị Trương Phúc Loan giết, thầy giáo Hiến sợ bị liên lụy phải chạy vào Quy Nhơn, mở trường dạy học ở ấp Yên Thái. Lúc đó quyền thần Trương Phúc Loan tác oai tác quái, lòng người ai cũng căm ghét.

Nguyễn Nhạc xuất thân làm biện lại (thu thuế ở một trạm thuế trong vùng) nhưng vụ thuế năm Tân Mão (1771), thu được bao nhiêu Nguyễn Nhạc đánh bạc hết sạch. Để tránh sự truy tố của nhà cầm quyền, Nhạc bỏ trốn cùng hai em vào ở núi Thượng Đạo, ấp Tây Sơn, dựng trại, lập đồn, xưng hùng khởi nghĩa. Cơ nghiệp triều Tây Sơn bắt đầu từ đây.

Theo anh em Tây Sơn là những người can đảm đã từng xông pha, bị cuộc sống dồn nén, xô đẩy đến bước đường cùng phải cầm vũ khí. Lại có cả những người thuộc các dân tộc miền núi thượng du vùng nam Trường Sơn... Bước đầu nghĩa quân đã có vài nghìn người. Anh em Tây Sơn thường sai quân đi cướp của những nhà giàu trong vùng rồi phân phát cho dân nghèo. Lúc bấy giờ trong vùng Quy Nhơn có Huyện Khê là một tay giàu có, ngầm giúp họ về tài chính. Nhờ đó Tây Sơn mộ lính sắm khí giới và theo đuổi mục tiêu cao hơn: lật đổ quyền thần Trương Phúc Loan, ủng hộ Hoàng Tôn Dương. Mùa thu năm Quý Tỵ (1773), Tây Sơn đem quân ra đánh ấp Kiên Thành, chia đặt cơ quan cai quản trong vùng họ kiểm soát. Công việc sắp đặt và mưu mô ban đầu đều do Nguyễn Nhạc, một con người cơ trí và đóng vai trò chủ động. Bằng mưu kế trá hàng của Nguyễn Nhạc, quân Tây Sơn chỉ trong một đêm đã lấy được thành Quy Nhơn, sau đó tiến đánh Quảng Ngãi. Dưới chiêu bài tôn phò Đông Cung Dương họ đánh chiếm được Phú Yên. Năm Bính Thân (1776), Nguyễn Nhạc xưng là Tây Sơn vương, đúc ấn vàng, phong cho hai em: Nguyễn Huệ làm phụ chính, Nguyễn Lữ làm thiếu phó. Những người có công theo giúp cũng theo thứ bậc ban thưởng, Tây Sơn vương đóng đô tại thành Đồ Bàn, trữ lương thực, luyện binh lính, điểm duyệt tướng sĩ, thu dùng những tay hào kiệt, lực lượng phát triển nhanh chóng.

Giảng hoà với quân Trịnh, năm Đinh Dậu (1777) Nguyễn Nhạc được phong làm Quảng Nam trấn thủ tuyên úy Đại sứ cung Quốc công. Từ đó quân Tây Sơn dốc toàn lực lượng tấn công quân Nguyễn ở phía Nam. Hai đạo quân thủy bộ do Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ cầm đầu rầm rộ tiến vào Gia Định: Nguyễn Phúc Thuần và Đông Cung Dương đều bị chết trong trận đánh ở Long Xuyên, chỉ còn Nguyễn Ánh chạy thoát.

Năm Mậu Tuất (1778) sau khi đã giết được chúa Nguyễn, đánh tan lực lượng của chúa Nguyễn

ra khỏi cõi, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng đế, thành lập một vương triều mới, đặt niên hiệu là Thái Đức, phong Nguyễn Huệ làm Long Nhương tướng quân.

Thế là từ lúc khởi binh năm Tân Mão (1771) đến năm Nguyễn Nhạc lên ngôi năm Mậu Tuất (1778) anh em nhà Tây Sơn đã phải chiến đấu trong 8 năm trường.

Năm Giáp Thìn (1784) quân đội Tây Sơn đã đánh tan hai vạn thủy binh với 300 chiến thuyền giặc Xiêm ở Định Tường. Tháng 5 năm Bính Ngọ (1786), theo lệnh của Hoàng đế Nguyễn Nhạc, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ đem đại quân ra thành Thuận Hoá của quân Trịnh và một tháng sau, ngày 25/6, quân đội Tây Sơn đã tiến vào cố đô Thăng Long, thực hiện khẩu hiệu “phù Lê diệt Trịnh”.

Sau nhiều chiến thắng lẫy lừng, uy danh của Nguyễn Huệ ngày càng vang dội. Nghe tin Nguyễn Huệ đã lấy được thành Thăng Long, Nguyễn Nhạc cả sợ cho rằng Nguyễn Huệ giữ quân ở ngoài, khó bề kiểm chế nổi, liền lấy 500 thân binh ra Phú Xuân chọn thêm quân tinh nhuệ đi gấp ra Bắc. Vua Lê biết tin vua Tây Sơn thân hành ra Thăng Long, đem trăm quan ra ngoài cõi để đón. Nguyễn Nhạc thúc quân đi mau, sai người đến hẹn với vua Lê hôm khác sẽ đến ra mắt. Còn Nguyễn Huệ ra tận ngoại ô đón tiếp và tạ tội tự chuyên của mình.

Quân lính của Nguyễn Huệ đem đi trước đây, các đội ngũ đều đã thay đổi. Nay Nguyễn Huệ đem binh phù nộ cả lại cho anh. Vua Tây Sơn nắm được binh quyền trong tay rồi, bèn bố trí lại đội ngũ y như cũ. Từ đó tướng sĩ chỉ tuân theo mệnh lệnh của nhà vua.

Sau khi từ Bắc Hà trở về, tháng 4 năm Đinh Mùi (1787), Nguyễn Nhạc chia vùng đất phía nam ra làm ba: Từ núi Hải Vân trở ra Bắc thuộc về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ; đất Gia Định thuộc về Đông Định vương Nguyễn Lữ; Nguyễn Nhạc đóng ở Quy Nhơn, tự xưng là Trung ương hoàng đế.

Từ đó Nguyễn Nhạc tự mãn với sự giàu sang phú quý đã đạt được, không lo gì đến thời cuộc, chỉ lao vào con đường hưởng lạc, anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ mâu thuẫn trong việc chia của, chia đất, đem binh đánh lẫn nhau. Từ đây anh em phòng bị lẫn nhau, không còn để ý đến miền Nam nữa. Nguyễn Lữ tài hèn sức yếu bỏ thành Gia Định chạy về Quy Nhơn rồi mất. Trong khi Nguyễn Huệ phải đem quân ra đánh quân xâm lược Thanh, Nguyễn Nhạc ở phía Nam không phòng bị, để quân Nguyễn Ánh lấy Bình Thuận, Bình Khang, Diên Khánh... Thế của Nguyễn Nhạc ngày càng yếu, chỉ bo bo giữ được các thành Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Phú Yên mà thôi.

Khi vua Quang Trung mất năm Nhâm Tý (1792), Nguyễn Nhạc cũng không thể ra viếng em trai được vì quân đội của Nguyễn Quang Toản ngăn cản và lo phòng bị tấn công.

Một năm sau khi Nguyễn Huệ-Quang Trung từ trần, năm Quý Sửu (1793) quân Nguyễn Ánh vây thành Quy Nhơn, Nguyễn Nhạc đang ốm sai con là Bảo đem quân chống giữ, tình hình rất nguy ngập, Nguyễn Nhạc viết thư cầu cứu Quang Toản, Quang Toản sai các tướng Phạm Công Hưng, Nguyễn Văn Huân, Ngô Văn Sở đem 17.000 bộ binh, 80 thớt voi và 30 chiếc thuyền chiến chia đường tiến vào cứu viện. Quân Nguyễn Ánh phải rút lui. Các tướng của Quang Toản vào thành Quy Nhơn, Nguyễn Nhạc sai đem vàng bạc mỗi thứ một mâm khao quân. Thái úy của Quang Toản là Phạm Công Hưng bèn biên kê kho tàng, thu lấy giáp đinh và giữ thành. Trước việc làm đó Nguyễn Nhạc uất quá thổ ra máu mà chết, Quang Toản phong cho con Nguyễn Nhạc là Bảo làm Hiếu công, cất cho huyện Phù Ly để làm đất ăn lộc, gọi là Tiểu Triều. Từ đó Bảo có chí muốn hàng quân Nguyễn Ánh, bị quân của Quang Toản bắt được, cho uống thuốc độc chết.

Như vậy Nguyễn Nhạc làm vua được 16 năm.

♦ Quang Trung Hoàng đế - Nguyễn Huệ (1789-1792):

Niên hiệu: Quang Trung.

Nguyễn Huệ sinh năm Quý Dậu (1752), là em của Thái Đức hoàng đế Nguyễn Nhạc. Khi còn

nhỏ, Nguyễn Huệ thường được gọi là chú Thơm.

Dưới quyền của Tây Sơn Vương Nguyễn Nhạc, ông được phong là Long Nhương tướng quân khi mới 26 tuổi. Là một tay thiện chiến, hành quân chớp nhoáng, đánh đâu được đấy, Nguyễn Huệ nhanh chóng trở thành vị tướng trụ cột của vương triều Tây Sơn. Khi mà vua Thái Đức đang phải lo củng cố xây dựng triều đình, thì Nguyễn Huệ là người được trao cầm quân đánh Đông dẹp Bắc. Tất cả những chiến thắng lớn vang dội của quân Tây Sơn đều gắn liền với tên tuổi của vị tướng trẻ tài ba này.

Đem quân ra Thăng Long lật nhào họ Trịnh chuyên quyền, Nguyễn Huệ tỏ ý tôn phò nhà Lê. Cùng với thuộc tướng Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ vào điện Vạn Thọ tiếp kiến vua Lê. Lê Hiển Tông trân trọng mời Nguyễn Huệ ngồi ở sập ngự mà hỏi thăm yên ủi.

Vua Lê sai các cựu thần Trần Công Sáng, Phan Lê Phiêu, Ưông Sĩ Điền ra tiếp chủ sớ Tây Sơn. Sau cuộc gặp gỡ này, thiên hạ yên lòng, chợ lại họp, ruộng lại cày, tình hình trong nước dần dần ổn định.

Theo lời Nguyễn Hữu Chỉnh vẽ, Nguyễn Huệ xin vua Lê cho thiết lễ đại triều ở điện Kính thiên để Nguyễn Huệ dâng sổ sách quân dân, tỏ lòng cho toàn thiên hạ rõ việc tôn phò đại thống. Cử chỉ này của Nguyễn Huệ khiến ông vua cao tuổi Lê Hiển Tông vô cùng xúc động, chứng kiến việc ban bố chiếu thư “nhất thống.”

Đáp lại công lao của chủ sớ Tây Sơn, vua Lê sai sứ sang tận doanh quân thứ phong cho Nguyễn Huệ làm Nguyễn Suý Dực chính phủ vận Uy Quốc công.

Tháng 7 năm Bính Ngọ (1786), vua Lê Hiển Tông qua đời ở tuổi thọ 70.

Trái với những người muốn lập Hoàng tôn Duy Kỳ, công chúa Ngọc Hân khi được chồng hỏi nên lập ai lên ngôi báu, đã nghiêng về Lê Duy Cận. Nghe lời vợ, Nguyễn Huệ muốn hoãn lễ đăng quang của Duy Kỳ, Cả triều đình nao núng ngờ vực. Các tôn thất nhà Lê cho rằng công chúa Ngọc Hân cố tình làm lỡ việc lớn của triều đình và bảo rằng sẽ từ mặt công chúa. Ngọc Hân sợ, vội nhân nhượng mà nói lại với Nguyễn Huệ thu xếp cho Duy Kỳ được nối ngôi.

Một thời gian sau Nguyễn Huệ đem công chúa Ngọc Hân cùng Nguyễn Nhạc rút quân về Nam, rồi được phong làm Bắc Bình Vương.

Lần ra Bắc thứ hai năm Mậu Thân (1788), khi Lê Chiêu Thống đã bỏ kinh thành chạy ra ngoài, Bắc Bình Vương cũng đã nghĩ đến chiếc ngai vàng bỏ trống, đã triệu tập các cựu thần nhà Lê để tính việc, song không thuận lợi. Ông cho tổ chức lại hệ thống cai trị ở Bắc Hà, đưa những danh sĩ có tên tuổi đã được Bắc Bình Vương trọng dụng như Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích ra đảm đương công việc. Trí thức Bắc Hà lần lượt ra giúp Bắc Bình Vương như Trần Bá Lãm, Võ Huy Tấn..



Sau khi đã lập Sùng Nhượng công Lê Duy Cận lên làm Giám quốc, sắp đặt các quan coi việc Bắc Hà, một lần nữa Nguyễn Huệ lại rút quân về Nam.

Thế rồi trong không đầy 6 tháng sau, Bắc Bình Vương đang ở thành Phú Xuân thì được tin Lê Chiêu Thống đã dẫn đội quân xâm lược Mãn Thanh vào chiếm đóng kinh thành Thăng Long, quân đội Tây Sơn do Đại Tư mã Ngô Văn Sở chỉ huy phải tạm rút lui về đóng ở Tam Điệp-Biên

Sơn chờ lệnh. Nguyễn Huệ lại lần thứ ba ra Thăng Long. Lần này ông ra Bắc với tư cách Quang Trung hoàng đế. Thế theo lời khuyên của các tướng sĩ và lòng mong mỏi của ba quân cùng thần dân, Bắc Bình Vương cho chọn ngày, lập đàn trời đất, thần sông, thần núi và lên ngôi Hoàng đế tại Phú Xuân, ngay hôm đó kéo cả quân bộ, quân thủy ra Bắc diệt quân xâm lược Thanh, giải phóng Thăng Long và Bắc Hà.

Đúng như dự kiến và lời hứa hẹn của vị tổng binh, ngày 7 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789) quân đội của hoàng đế Quang Trung đã vui vẻ ăn Tết tại thành Thăng Long.

Việc binh lại giao cho Ngô Văn Sở và Phan Văn Lân, việc ngoại giao và chính trị giao cho Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích. Lần thứ ba Nguyễn Huệ đã ra Bắc rồi lại về Nam. Lần này với tư thế là Hoàng đế, Quang Trung gấp rút tiến hành việc xây dựng kinh đô mới ở Nghệ An, nơi mà từ xưa là quê gốc của anh em Tây Sơn và trong con mắt của Quang Trung là trung gian Nam và Bắc. Mặt khác, theo kế hoạch ngoại giao đã được Quang Trung vạch ra: bình thường mỗi bang giao với nhà Thanh. Triều đình Quang Trung đã buộc sứ Thanh phải vào Thuận Hoá phong vương cho Nguyễn Huệ; rồi Hoàng đế Quang Trung giả đã sang triều kiến và dự lễ mừng thọ 80 của vua Càn Long nhà Thanh, nhiều chính sách về xã hội, chính trị và kinh tế được ban hành khá độc đáo, mở ra những triển vọng cho một xã hội năng động hơn. Song chưa được bao lâu, căn bệnh đột ngột và hiểm nghèo đã cướp đi cuộc sống của ông vua đầy tài năng, có những dự định lớn lao, mới ở tuổi 40.

Ngày 29 tháng 7 năm Nhâm Tý (1792) vào khoảng 11 giờ khuya, Quang Trung từ trần, ở ngôi 5 năm, thọ 40 tuổi, miếu hiệu là Thái tổ Vũ hoàng đế. Thi hài ông được táng ngay trong thành, tại phủ Dương Xuân. Sau này Nguyễn Ánh lấy được Phú Xuân đã sai quật mồ mà lên để trả thù.

Nguyễn Quang Toàn lên nối ngôi, sai sứ sang nhà Thanh báo tang và xin tập phong. Vua Càn Long thương tiếc tặng tên hiệu là Trung Thuần, lại thân làm một bài thơ viếng và cho một pho tượng, 300 lạng bạc để sửa sang việc tang. Sứ nhà Thanh đến tận mộ ở Linh Đường (mộ giả) thuộc huyện Thanh Trì (Hà Nội) để viếng.

◆ Cảnh Thịnh Hoàng đế:

Niên hiệu:

- Cảnh Thịnh (1792-1801);
- Bảo Hưng (1801-1802).

Quang Trung mất ở tuổi 40 mà các con còn nhỏ. Quang Toàn là con trưởng mà cũng mới lên 10. Bình sinh Quang Trung đã lập Quang Toàn lên Thái tử. Sự lựa chọn này có lẽ là chính xác.

Năm Quý Sửu (1793) Quang Toàn chính thức lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Cảnh Thịnh, sai Ngô Thì Nhậm sang nhà Thanh báo tang và xin sắc phong. Vua Thanh vốn đã sắc phong cho Quang Toàn làm thái tử khi vua Quang Trung còn sống nên lập tức xuống chỉ phong Toàn làm An Nam Quốc vương. Án sát Quảng Tây được lệnh làm sứ thần đến Bắc Thành, Quang Toàn cũng sai người đóng giả nhận thay. Sứ thần Thanh có biết việc song không có phản ứng gì.

Quang Toàn lên ngôi vua, vẫn để hai em là Quang Thụy và Quang Bàn giữ tước vị, dùng cậu là Bùi Đắc Tuyên làm Thái sư Giám quốc trông coi mọi việc trong ngoài; Thái úy Phạm Công Hưng giữ việc quân;

Trung thủ phụng chính Trần Văn Kỷ làm ở Trung thư cơ mật và Trần Quang Diệu giữ việc văn thư lệnh thị. Quang Toàn tuổi còn nhỏ, mọi việc đều quyết định bởi Bùi Đắc Tuyên. Từ đó Đắc Tuyên ngày càng chuyên quyền trong ngoài đều oán. Đại thần trong triều ngoài trấn nghi kỵ lẫn nhau, Quang Toàn không ngăn nổi đành chỉ khóc lóc mà thôi. Giữa lúc ấy lại có cận thần gièm pha rằng, oai quyền của Trần Quang Diệu quá lớn, mưu đồ cướp ngôi... Quang Toàn tin là thật liền rút hết binh quyền của Trần Quang Diệu. Trần Quang Diệu gửi thư mật vào Quy Nhơn hẹn với Lê Văn Trung đem quân ra phế hạ Quang Toàn, lập Quang Thiệu lên ngôi. Việc không thành, Quang Thiệu bị giết; Lê Văn Trung bị chém. Con rể Lê Văn Trung là Lê Chất sợ hãi, bỏ Tây Sơn sang hàng Nguyễn Ánh. Về sau Lê Chất đem quân của Nguyễn Ánh ra đánh thắng Tây Sơn tịch

thu hết quân trang, quân dụng.

Năm Canh Thân (1800) Nguyễn Ánh vượt biển ra đánh thành Quy Nhơn, tướng Tây Sơn là Vũ Tuấn đầu hàng. Nguyễn Ánh chiếm thành Quy Nhơn đổi là trấn Bình Định, giao cho Võ Tánh và Ngô Tông Chu giữ thành. Quân Tây Sơn bao vây nhiều tháng mà không hạ được vì Võ Tánh và Ngô Tông Chu liều chết giữ thành.

Năm Tân Dậu (1801) Nguyễn Ánh ra đánh Phú Xuân. Quang Toàn dốc sức chống đỡ không nổi, Phú Xuân bị chiếm, Quang Toàn phải chạy ra Bắc Hà, đổi niên hiệu là Bảo Hưng. Tháng 8 năm đó, Quang Toàn đem quân bốn trấn Hải Dương, Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc và quân Thanh Nghệ vào đánh Nguyễn Ánh, lại thua, vội rút về Thăng Long.

Ngày 16 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802) Nguyễn Ánh ra đánh Thăng Long, khí thế rất mạnh, Quang Toàn cùng em là Quang Thủy bỏ thành chạy theo hướng Bắc, bị thổ hào Kinh Bắc bắt được, đóng cũi đưa về Thăng Long. Quân Tây Sơn đến đây hoàn toàn tan rã. Mùa đông năm đó (1802) Nguyễn Ánh về Phú Xuân cáo lễ tế miếu, trả thù Tây Sơn cực kỳ tàn bạo và hèn hạ, Quang Toàn và những người thân bị hành hình... ấp Tây Sơn đổi thành ấp An Tây, mọi dấu ấn Tây Sơn đều bị họ Nguyễn xoá sạch.

Quang Toàn lên ngôi vua năm Quý Sửu (1793) đến năm Nhâm Tuất (1802) thì mất, ở ngôi 10 năm, chết ở tuổi 20.